

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 04 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2013;
- Căn cứ vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Sữa Việt Nam ngày 27 tháng 4 năm 2015;

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 04 năm 2015, đã thảo luận, công bố vào lúc 12 giờ 25 phút với nội dung được thông qua như sau:

QUYẾT NGHỊ

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo của Hội đồng Quản trị, và báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2014

ĐHĐCĐ phê chuẩn các báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán; thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”); và báo cáo của Ban Kiểm soát (“BKS”) về tình hình hoạt động của Công ty.

Các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động như sau (ĐVT: đồng):

Tổng doanh thu	35.703.776.176.355
Doanh thu thuần	34.976.928.333.176
Lợi nhuận trước thuế	7.613.368.860.918
Lợi nhuận sau thuế	6.068.202.966.308
Phân bổ cho:	
Cổ đông thiểu số	(604.730.533)
Chủ sở hữu của Công ty	6.068.807.696.841
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	6.068
Tài sản ngắn hạn	15.522.309.519.016
Tài sản dài hạn	10.247.828.541.941
Tổng tài sản	25.770.138.060.957
Nợ phải trả	5.969.901.577.449
Vốn chủ sở hữu	19.680.282.615.855

Lợi ích cổ đông thiểu số	119.953.867.653
Tổng nguồn vốn	25.770.138.060.957

2. Cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2014

ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đã thông qua nội dung cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

	(đồng)
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2014 – phân bổ cho cổ đông công ty mẹ	6.068.807.696.841
Phân phối lợi nhuận của năm 2014:	
Tăng quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	599.790.800.992
Tăng quỹ dự phòng tài chính ⁽²⁾	137.733.786.340
Tăng quỹ khen thưởng phúc lợi	599.790.800.993
Chia cổ tức	
+ Đợt 1/2014 (2.000 đồng/cổ phần, đã thực hiện)	1.666.868.252.341
+ Đợt 2/2014 (2.000 đồng/cổ phần, sẽ thực hiện, số ước tính) ⁽³⁾	2.001.282.798.000
Lợi nhuận chưa phân phối ⁽⁴⁾	1.063.341.258.175

Ghi chú:

⁽¹⁾ Quỹ đầu tư phát triển được trích 10% lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ

⁽²⁾ Quỹ dự phòng tài chính chi trích lập cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ

⁽³⁾ = 2.000 đồng/ cổ phần x tổng số cổ phần đã phát hành (1.000.641.399 cổ phần). Số tiền chi trả thực tế có thể thấp hơn, thay đổi theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do cổ phiếu quỹ không được nhận cổ tức.

⁽⁴⁾ Thay đổi tùy thuộc vào số tiền thực chi trả cổ tức đợt 2/2014, căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Việc thanh toán cổ tức năm 2014 được thực hiện như sau:

Tam ứng đợt cổ tức đợt 1 năm 2014 (đã thực hiện):

- Mức cổ tức: 2.000 đồng/cổ phần
- Ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) nhận cổ tức là ngày 15/08/2014, ngày thanh toán cổ tức là ngày 05/09/2014

Thanh toán cổ tức còn lại của năm 2014 như sau:

- Mức cổ tức : 2.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức đợt 2/2014 : 16/06/2015
- Ngày thanh toán cổ tức : 26/06/2015

3. Kế hoạch năm 2015

ĐHĐCĐ phê chuẩn các vấn đề sau:

a. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận: (số liệu hợp nhất)

(ĐVT: tỷ đồng)	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tăng /giảm so với 2014	
			%	Tỷ đồng
Doanh thu	34,977	38,424	9.9%	3,447
Lợi nhuận trước thuế	7,613	8,229	8.1%	616
Lợi nhuận sau thuế	6,068	6,830	12.6%	762

b. Kế hoạch đầu tư

(ĐVT: triệu đồng)	Tổng mức đầu tư 2012 -2016 được ĐHĐCĐ 2014 duyệt	Tăng/ giảm năm 2014	Đầu tư bổ sung năm 2015	Tổng mức đầu tư 2012 - 2016 điều chỉnh
Vinamilk	8.389.344	(747.358)	258.432	7.900.418
Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam	1.280.580	107.165	387.625	1.775.371
Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn (Lamsonmilk)	789.611	55.961	12.588	858.160
Driftwood	150.500	0	0	150.500
Miraka	32.986	0	0	32.986
Liên doanh Campuchia	222.471	0	0	222.471
Công ty TNHH Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	1.600.000	0	0	1.600.000
Dự án trang trại Lâm Đồng 2	340.502	0	0	340.502
Đầu tư chiều sâu khác	190.234		(74,413)	115.821
TỔNG CỘNG	12.996.229			12.996.229

Ngoài ra, ĐHĐCĐ thông qua ngân sách cho hoạt động hợp tác đầu tư với nhiều hình thức để mở rộng thị trường, phát triển vùng nguyên liệu và tăng năng lực sản xuất của Vinamilk là 4.000 tỷ đồng.

c. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015

Trích quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% lợi nhuận sau thuế
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền	Tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế

Thời điểm chi trả cổ tức:

- Tạm ứng đợt 1/2015 : tháng 9/2015.
Tỷ lệ tạm ứng cổ tức dự kiến đợt 1/2015 là 2.000 đồng/cổ phần trên tổng số 1.000.641.399
- Đợt 2/2015 : tháng 5/2016.

Đồng thời, ĐHĐCĐ phê duyệt chuyển toàn bộ số dư của Quỹ dự phòng tài chính hiện tại sang Quỹ đầu tư phát triển.

4. Phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

ĐHĐCĐ thông qua việc phát hành và niêm yết cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) với chi tiết như sau:

- Tỷ lệ phát hành: **5: 1**, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu năm (05) cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành sẽ nhận được một (01) cổ phần phát hành thêm
- Số lượng cổ phần phát hành thêm tối đa là: 200.128.280 cổ phần.
- Số cổ phần phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phần lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ.
- Nguồn vốn thực hiện việc phát hành cổ phần sẽ được trích từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển.
- Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng.
- Số cổ phần phát hành thêm sẽ được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
- Ủy quyền cho HĐQT chọn ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để nhận cổ phiếu thưởng, phương án phát hành và làm thủ tục phát hành và niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE sau khi nhận được các phê duyệt cần thiết từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và HOSE.

Dự kiến ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu thưởng sẽ trong quý 3 năm 2015.

- Tăng vốn điều lệ của Công ty lên với giá trị tăng thêm bằng tổng mệnh giá của số cổ phần phát hành thành công như ghi nhận trong Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất.
- Giao cho chủ tịch HĐQT thực hiện điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phát hành thêm cổ phần. Thời gian thực hiện điều chỉnh không trễ hơn 31/12/2016.

5. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015

ĐHĐCĐ phê chuẩn việc chọn công ty kiểm toán độc lập cho Vinamilk trong năm tài chính 2015 là Công ty TNHH KPMG (Việt Nam).

6. Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015

ĐHĐCĐ phê duyệt thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 như sau:

1. Thù lao HĐQT năm 2015 là 4.880 triệu đồng
2. Thù lao cho BKS năm 2015 là 2.016 triệu đồng

7. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Để phù hợp với thông lệ quản trị doanh nghiệp tiên tiến, Công ty sẽ thực hiện việc tách chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc trong năm 2015.

HĐQT có trách nhiệm triển khai thực hiện việc tách chức danh này tại phiên họp HĐQT kế tiếp và công bố thông tin cho cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

8. Sửa Điều lệ

DHĐCĐ phê chuẩn nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ như tài liệu Bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo tờ trình của HĐQT đính kèm.

DHĐCĐ không phê chuẩn hai (02) nội dung liên quan đến bổ sung, điều chỉnh Điều lệ do cổ đông lớn là SCIC đề nghị:

- Bổ sung Khoản 3 Điều 19 và Khoản 8 Điều 31 Điều lệ Công ty: “trường hợp đương nhiên mất tư cách của thành viên HĐQT, BKS trong trường hợp thành viên đó không còn được cử làm đại diện của cổ đông là tổ chức”; và
- Bổ sung Khoản 4 Điều 31 Điều lệ Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 163 Luật Doanh Nghiệp 2014 “Trưởng ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công Ty”.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2015
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



MAI KIỀU LIÊN

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2015 của ĐHĐCĐ thường niên 2015)

I/ Các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2014:¹

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
1	Ngành, nghề kinh doanh	"Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty 1. Công Ty được phép lập kế hoạch và tham gia vào tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều Lệ và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, phù hợp với quy định của Pháp Luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty."	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 như sau: "Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty 1. Công Ty được phép lập kế hoạch và tham gia vào tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều Lệ và quy định của Pháp Luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty."
2	Chứng nhận cổ phiếu	"Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác 1. Cổ phiếu của cổ phần phổ thông của Công Ty phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 85 Luật Doanh Nghiệp . Riêng đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có) của Công Ty còn có các nội dung khác theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Doanh Nghiệp ".	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 6 như sau: "Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác 1. Cổ phiếu của cổ phần phổ thông của Công Ty phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh Nghiệp . Riêng đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có) của Công Ty còn có các nội dung trương ứng khác theo quy định tại các Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh Nghiệp ".
3	Quyền của Cổ Đông	"Điều 10. Quyền của Cổ Đông ...2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: g. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh Nghiệp. 3. Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có thêm các quyền sau: ...b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp ".	Sửa đổi Khoản 2 và Điểm b Khoản 3 Điều 10 như sau: "Điều 10. Quyền của Cổ Đông ...2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: g. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh Nghiệp. 3. Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có thêm các quyền sau: ...b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực

¹ Nội dung sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
			hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp ".
4	Các trường hợp HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường	<p>"Điều 12. Đại hội đồng cổ đông ... 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ... c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà Pháp Luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều Lệ này;..."</p> <p>"Điều 12. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ...e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản khi Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng: (i) có bất kỳ một Người Quản Lý đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh Nghiệp".</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 3 Điều 12 như sau: "Điều 12. Đại hội đồng cổ đông ... 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ... c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với quy định tại Điều Lệ này;..."</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Điểm e Khoản 3 Điều 12 như sau: "Điều 12. Đại hội đồng cổ đông ..3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ...e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản khi Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng: (i) có bất kỳ một Người Quản Lý đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp".</p>
5	Thâm quyền của ĐHĐCĐ	<p>Điều 13. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông ...2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng nghị quyết về các vấn đề sau: o. Quyết định giao dịch bán tài sản Công Ty hoặc Chi Nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi Nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán".</p> <p>"Điều 13. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề</p>	<p>Sửa đổi Điểm o Khoản 2 Điều 13 của Điều Lệ như sau: " Điều 13. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng nghị quyết về các vấn đề sau: o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công Ty hoặc Chi Nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài của Công Ty và các Chi Nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán".</p> <p>Sửa đổi Điểm r Khoản 2 Điều 13 của Điều Lệ như sau: "Điều 13. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
		sau: ...r. Công Ty hoặc các Chi Nhánh ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh Nghiệp ... "	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: ...r. Công Ty hoặc các Chi Nhánh ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh Nghiệp ... "
6	Số lượng người đại diện theo pháp luật	Không có quy định	Bổ sung điểm s1 vào Khoản 2 Điều 13 về quyền quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty: "s1. Quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật của Công Ty".
7	Hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại ĐHĐCĐ	Không có quy định	Bổ sung thêm Khoản 6 vào Điều 14 của Điều Lệ như sau: "6. Mọi hạn chế của Cổ Đông đối với Đại Diện Theo Ủy Quyền trong việc thực hiện các quyền của Cổ Đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba".
8	Tỷ lệ tối thiểu thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản	"Điều 18. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông ...8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản phải được số Cổ Đông đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông"	Sửa đổi Khoản 8 Điều 18 như sau: "Điều 18. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông ...8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản phải được số Cổ Đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông"
9	Quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ	"Điều 18B. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ Đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài của Việt Nam xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ ..."	Sửa đổi đoạn đầu của Điều 18B như sau: "Điều 18B. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng,... có quyền yêu

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
			cầu Tòa án hoặc Trọng tài của Việt Nam xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông...”
10	Đình chỉ thành viên HĐQT bị mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc vi phạm pháp luật nghiêm trọng ảnh hưởng đến Công ty và hoạt động của HĐQT	<p>“Điều 19. Thành phần và Nhiệm kỳ ...3. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: ...c. Thành viên đó (i) bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) có hành vi vi phạm Pháp Luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự; và (iii) các thành viên khác của Hội đồng quản trị đồng thuận quyết định chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị”.</p>	<p>Bỏ quy định tại mục (iii) và sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 3 Điều 19 như sau: “Điều 19. Thành phần và Nhiệm kỳ ...3. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: ...c. Thành viên đó (i) bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc (ii) có hành vi vi phạm Pháp Luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự”.</p>
11	Thẩm quyền phê chuẩn Hợp đồng của HĐQT	<p>“Điều 20. Điều 20. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ...4. Những vấn đề sau phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: ...c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120. Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công Ty hoặc Chi Nhánh, Công Ty Con (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê Công Ty và liên doanh mà có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty trở lên)”</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 4 Điều 20 của Điều Lệ như sau: “Điều 20. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ...4. Những vấn đề sau phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: ...c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thông qua, thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng, giao dịch lớn của Công Ty hoặc Chi Nhánh, Công Ty Con (bao gồm các hợp đồng, giao dịch mua, bán, vay, cho vay, sáp nhập, thuê công ty, liên doanh và hợp đồng giao dịch khác mà có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty trở lên)”.</p>
12	Thời hạn triệu tập cuộc họp bất thường HĐQT khi có đề nghị họp từ các đối tượng	<p>“Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp”.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 4 Điều 23 của Điều Lệ như sau: “Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	đặc biệt.		tiên hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp".
13	Thời hạn gửi thông báo mời họp khi triệu tập họp HĐQT bất thường theo yêu cầu của các đối tượng đặc biệt	<p>“Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp”.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 6 Điều 23 của Điều Lệ như sau: “Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...6. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp”.</p>
14	Thời hạn triệu tập họp HĐQT lần 2 khi cuộc họp lần 1 không thể diễn ra.	<p>“Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 7. Các cuộc họp HĐQT lần thứ nhất chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết/quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT tham gia dự họp... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất”.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 7 Điều 23 của Điều Lệ như sau: “Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...7. Các cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết/quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất”.</p>
15	Công khai các lợi ích liên quan	<p>“Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung thông báo bao gồm: b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người Có Liên Quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên ba mươi lăm phần trăm (35%) Vốn Điều Lệ”.</p>	<p>Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 29 của Điều Lệ như sau: “Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung thông báo bao gồm: b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người Có Liên Quan của</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
			họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều Lệ”.
16	Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận	<p>“Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ...4. Theo Điều 120 của Luật Doanh Nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty và các đối tượng sau đây: 4.1. Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng số cổ phần phổ thông... ...4.3. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần... trên ba mươi lăm phần trăm (35%) vốn điều lệ ; sẽ không bị vô hiệu hóa nếu:</p>	<p>Sửa đổi Khoản 1 và 3 Điều 29 như sau: “Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ...4. Theo Điều 162 của Luật Doanh Nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty và các đối tượng sau đây: 4.1. Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông... ..4.3. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần... trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ; sẽ không bị vô hiệu hóa nếu...”</p>
17	Ban kiểm soát	<p>“Điều 31. Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh Nghiệp...: ...g. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 119 của Luật Doanh Nghiệp ...j. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ này và Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Doanh Nghiệp ”.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 1 Điều 31 như sau: “Điều 31. Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh Nghiệp ...g. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp j. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ này và Điều 166, Điều 167 và Điều 168 Luật Doanh Nghiệp”.</p>
18	Quyền Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế	<p>“Điều 32. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ Đông, các biên bản họp Đại hội đồng</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 32 như sau: “ Điều 32. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng có quyền trực tiếp hoặc thông qua người</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát của Cổ đông lớn.	cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty..."	được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ Đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó; xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty. Yêu cầu kiểm tra do phía đại diện được uỷ quyền của Cổ Đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này".
19	Phân phối lợi nhuận	Không có quy định	Bổ sung Khoản 8a vào Điều 34 như sau: “Điều 34. Phân phối lợi nhuận 8a. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trình tự, thủ tục thanh toán cổ tức được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 132 Luật Doanh Nghiệp”.
20	Con dấu	“Điều 42. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công Ty và con dấu được khắc theo quy định của Pháp Luật”.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 42 như sau: “Điều 42. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công Ty”.

II/ Các nội dung điều chỉnh Điều lệ theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là “Thông tư 200”):²

“Điều 36. Trích lập quỹ

Hàng năm, Công Ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình: (i) mười phần trăm (10%) vào **Quỹ khen thưởng, phúc lợi** và (ii) mười phần trăm (10%) vào **Quỹ đầu tư phát triển**. Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn”.

² Nội dung điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2015.

III/ Các nội dung sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế tổ chức và hoạt động của Công ty:³

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	Ngành nghề kinh doanh	" Điều 3. Ngành, nghề kinh doanh; triết lý kinh doanh và mục tiêu của Công Ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công Ty là: Sản xuất và kinh doanh bánh, sữa đậu nành, nước giải khát, sữa hộp, sữa bột, bột dinh dưỡng và các sản phẩm từ sữa khác..."	Điều chỉnh tiêu đề Điều 3 và nội dung Khoản 1 Điều này như sau: " Điều 3. Ngành, nghề kinh doanh; triết lý kinh doanh và mục tiêu của Công Ty 1. Ngành nghề kinh doanh của Công Ty là: Sản xuất các loại bánh từ bột (Chi tiết: sản xuất bánh); Bán buôn, bán lẻ thực phẩm (Chi tiết: "Bán buôn, bán lẻ bánh, sữa đậu nành, nước giải khát, sữa hộp, sữa bột, bột dinh dưỡng và các sản phẩm từ sữa khác...")
2	Vốn Điều lệ	" Điều 5. Vốn Điều Lệ, cổ phần, Cổ Đông sáng lập 1. Vốn Điều Lệ của Công Ty là: 8.339.557.960.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn ba trăm ba mươi chín tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) ".	Sửa đổi Đoạn 1 Khoản 1 Điều 5 như sau: " Điều 5. Vốn Điều Lệ, cổ phần, Cổ Đông sáng lập 1. Vốn Điều Lệ của Công Ty là: 10.006.413.990.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn không trăm lẻ sáu tỷ bốn trăm mười ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) ".

³ Nội dung sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2015.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29 ngày 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2013;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thông thường niên năm 2015 thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2015 về việc thay đổi ngành nghề của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Công ty”) như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh bán lẻ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ bánh, sữa hộp, sữa bột, bột dinh dưỡng và các sản phẩm từ sữa khác. Mua bán thực phẩm chế biến, mua bán chè uống, mua bán cà phê rang – xay –phin – hòa tan.	4722
2	Bán lẻ đồ uống Chi tiết: Bán lẻ sữa đậu nành, nước giải khát, mua bán rượu, mua bán bia, mua bán đồ uống.	4723

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 trong Điều lệ Công ty như sau:

“Điều 3. Ngành, nghề kinh doanh; triết lý kinh doanh và mục tiêu của Công Ty

1. **Ngành nghề kinh doanh** của Công Ty là: Sản xuất các loại bánh từ bột (Chi tiết: sản xuất bánh); **Bán buôn, bán lẻ thực phẩm** (Chi tiết: **Bán buôn, bán lẻ** bánh, sữa đậu nành, nước giải khát, sữa hộp, sữa bột, bột dinh dưỡng và các sản phẩm từ sữa khác. Mua bán thực phẩm chế biến: không hoạt động tại trụ sở; mua bán chè uống (không hoạt động tại trụ sở); mua bán cà phê rang-xay-phin-hòa tan (không hoạt động tại trụ sở))...”

Điều 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm tổ chức tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, các cổ đông của Công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu: Ban thư ký



Mai Kiều Liên

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Hôm nay, ngày 27/4/2015 tại Khách sạn Lotte Legend, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (sau đây được gọi tắt là “**Cuộc họp ĐHĐCD**”) của Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300588569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/11/2003; thay đổi lần 20 ngày 25/11/2014; trụ sở chính tại: 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh) (sau đây gọi tắt là “**Vinamilk/Công ty**”).

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCD:

1. Thành phần tham dự:

Theo danh sách cổ đông đăng ký tham dự tính tới thời điểm lúc 09 giờ 0 phút thì tham dự cuộc họp ĐHĐCD có: 382 đại biểu, đại diện cho 782.695.735 cổ phần, chiếm 78,26% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (1.000.118.604 cổ phần).

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Căn cứ Khoản 1, Điều 102 Luật Doanh nghiệp 2005 và khoản 5 Điều 17 Điều lệ Công ty: với tỉ lệ 78,26% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, Cuộc họp ĐHĐCD đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

II. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC:

- 1) Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về tình hình hoạt động của Công ty năm 2014;
- 2) Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2014;
- 3) Báo cáo kết quả giám sát Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành của HDQT;
- 4) Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS);
- 5) Trình ĐHĐCD phê duyệt:
 - o Vấn đề 1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo của Hội đồng Quản trị, và báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2014
 - o Vấn đề 2. Cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2014
 - o Vấn đề 3. Kế hoạch năm 2015
 - o Vấn đề 4. Phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu
 - o Vấn đề 5. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015
 - o Vấn đề 6. Thù lao cho HDQT và BKS năm 2015
 - o Vấn đề 7. Chủ tịch HDQT kiêm Tổng Giám đốc
 - o Vấn đề 8. Sửa Điều lệ
- 6) Thảo luận;
- 7) Biểu quyết và bầu cử (nếu có);
- 8) Thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

III. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

A. Thủ tục tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Ông Nguyễn Thanh Tú – thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.
2. Ông Nguyễn Thanh Tú giới thiệu Chủ tọa cuộc họp là Bà Mai Kiều Liên (“Chủ tọa”); và Ban chủ tọa, gồm:

- Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Song Lai	Thành viên HĐQT
- Ông Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT
- Ông Ng Jui Sia	Thành viên HĐQT
- Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT
3. Chủ tọa cử ông Trần Chí Sơn làm thư ký lập biên bản họp Đại hội cổ đông.
4. Chủ tọa cho tiến hành bầu Ban kiểm phiếu: Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu gồm ba (03) người gồm các ông Nguyễn Tường Huy, Nguyễn Nghị. Bà Liên đề nghị đại hội đề cử 1 cổ đông để giám sát việc bầu cử. Tuy nhiên, do không có ai đề cử nên Bà Liên đề cử bà Tạ Hạnh Liên, Giám đốc kiểm toán nội bộ giám sát việc biểu quyết và bầu cử. Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ chấp thuận 100% với Ban kiểm phiếu được đề cử.
5. Ông Lê Anh Minh trình ĐHĐCĐ thông qua chương trình và nội dung nghị sự của đại hội. Trong đó, Ông nêu lên cổ đông lớn là Tổng Công ty Kinh doanh và Đầu tư vốn Nhà nước (“SCIC”) đề nghị bổ sung 01 vấn đề thứ 9 là bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập. Ông Minh cũng trình bày vì đây là ý kiến của cổ đông lớn nên HĐQT vẫn tôn trọng ý kiến của họ. Tuy nhiên, do SCIC đưa ra đề nghị này chỉ trước ngày diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ quá ngắn, chỉ có 03 ngày so với qui định của Thông tư 121 là ít nhất 07 ngày nên đề nghị ĐHĐCĐ xem xét cân nhắc và biểu quyết.

Sau khi Ông Minh trình bày thì các cổ đông có ý kiến như sau :

- Cổ đông 1: Là cổ đông nhỏ lẻ, cho rằng thành viên HĐQT độc lập là đại diện cho cổ đông nhỏ lẻ nhưng các cổ đông lại không có đủ thời gian để xem xét ứng cử viên.

- Cổ đông 2: Là một cổ đông đã gắn bó lâu dài với Công ty, đề nghị cổ đông nhỏ lẻ xem xét thật kỹ và cẩn trọng về vấn đề này.

- Cổ đông 3 : Thời gian giới thiệu ứng cử viên quá ngắn, trái với thông tư 121 dẫn đến rủi ro có thể bị cổ đông nhỏ kiện. Xin hỏi quan điểm của HĐQT và Chủ tọa đoàn về vấn đề này như thế nào?

➔ ông Minh trả lời : theo quan điểm cá nhân thì thời gian giới thiệu ngắn nhưng đây là yêu cầu của cổ đông lớn nên đề nghị nên HĐQT tôn trọng ý kiến.

Chủ tọa đoàn đề nghị tạm dừng chất vấn và chuyển sang biểu quyết về chương trình nghị sự để đảm bảo thời gian cho cuộc họp ĐHĐCĐ.

B. Các báo cáo của HĐQT, BKS và các nội dung trình Cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty năm 2014

Bà Mai Kiều Liên, chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT, trình bày báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2014. Bà tóm tắt tổng quan về kết quả đạt được cho giai đoạn 2006 - 2014 và trình bày chi tiết về hoạt động của Công ty năm 2014. *Vui lòng xem tài liệu đại hội đính kèm.*

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014

Ông Lê Song Lai, thành viên HĐQT, thay mặt HĐQT trình bày báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2014. *Vui lòng xem tài liệu đại hội đính kèm.*

3. Báo cáo kết quả giám sát TGD và Ban Điều hành của HĐQT

Ông Lê Anh Minh, thành viên HĐQT thay mặt HĐQT, trình bày báo cáo kết quả giám sát TGD của HĐQT. *Vui lòng xem tài liệu đại hội đính kèm.*

4. Ông Nguyễn Trung Kiên thay mặt BKS trình bày Báo cáo của BKS.

Vui lòng xem tài liệu đại hội đính kèm.

5. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Bà Liên thay mặt HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo của Hội đồng Quản trị, và báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2014

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn các báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty TNHH KPMG Vietnam kiểm toán (đính kèm trong báo cáo thường niên) và thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty.

Các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động như sau (đồng):

Tổng doanh thu	35.703.776.176.355
Doanh thu thuần	34.976.928.333.176
Lợi nhuận trước thuế	7.613.368.860.918
Lợi nhuận sau thuế	6.068.202.966.308
Phân bổ cho:	
Cổ đông thiểu số	(604.730.533)
Chủ sở hữu của Công ty	6.068.807.696.841
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	6.068
Tài sản ngắn hạn	15.522.309.519.016
Tài sản dài hạn	10.247.828.541.941
Tổng tài sản	25.770.138.060.957
Nợ phải trả	5.969.901.577.449
Vốn chủ sở hữu	19.680.282.615.855
Lợi ích cổ đông thiểu số	119.953.867.653
Tổng nguồn vốn	25.770.138.060.957

Vấn đề 2: Cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2014

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua việc chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2014 với tỷ lệ tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế.

Hội đồng quản trị đã tạm ứng đợt cổ tức đợt 1 năm 2014 như sau:

- Mức cổ tức: 2.000 đồng/cổ phần;
- Ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) nhận cổ tức là ngày 15 tháng 08 năm 2014, ngày thanh toán cổ tức là ngày 05 tháng 09 năm 2014.

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2014, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua cổ tức còn lại của năm 2014 như sau:

- Mức cổ tức : 2.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức đợt 2 năm 2014 : 16/06/2015
- Ngày thanh toán cổ tức : 26/06/2015

Như vậy, phương án phân phối lợi nhuận của năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như sau:

	Đơn vị tính: đồng
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2014 – phân bổ cho cổ đông công ty mẹ	6.068.807.696.841
Phân phối lợi nhuận của năm 2014:	
– Tăng quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	599.790.800.992
– Tăng quỹ dự phòng tài chính ⁽²⁾	137.733.786.340
– Tăng quỹ khen thưởng phúc lợi	599.790.800.993
– Chia cổ tức :	
○ Đợt 1/2014 (2.000 đồng/cổ phần, đã thực hiện)	1.666.868.252.341
○ Đợt 2/2014 (2.000 đồng/cổ phần, sẽ thực hiện, số ước tính) ⁽³⁾	2.001.282.798.000
Lợi nhuận chưa phân phối ⁽⁴⁾	1.063.341.258.175

Ghi chú:

⁽¹⁾ Quỹ đầu tư phát triển được trích 10% Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ.

⁽²⁾ Quỹ dự phòng tài chính chỉ trích lập cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ.

⁽³⁾ = 2.000 đồng/ cổ phần x Tổng số cổ phần đã phát hành (1.000.641.399 cổ phần). Số tiền chi trả thực tế có thể thấp hơn, thay đổi theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do cổ phiếu quỹ không được nhận cổ tức.

⁽⁴⁾ Thay đổi tùy thuộc vào số tiền thực chi trả cổ tức đợt 2 năm 2014, căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Vấn đề 3: Kế hoạch năm 2015

1. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận

- (a) Theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng từ năm 2015, tổng doanh thu sẽ là doanh thu đã trừ đi chiết khấu thương mại. Vì vậy, tổng doanh thu ghi nhận trên báo cáo tài chính sẽ có thay đổi như sau:

Chỉ tiêu (Đơn vị tính: tỷ đồng)	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tăng/giảm so với 2014	
			%	Tỷ đồng
Trước khi có Thông tư 200				
Tổng doanh thu	35,704	39,077	9.4%	3,373
Doanh thu thuần	34,977	38,424	9.9%	3,447
Lợi nhuận trước thuế	7,613	8,229	8.1%	616
Lợi nhuận sau thuế	6,068	6,830	12.6%	762
Sau khi có Thông tư 200				
Tổng doanh thu	35,093	38,424	9.5%	3,331
Doanh thu thuần	34,977	38,424	9.9%	3,447
Lợi nhuận trước thuế	7,613	8,229	8.1%	616
Lợi nhuận sau thuế	6,068	6,830	12.6%	762
Điều chỉnh chỉ tiêu tổng doanh thu do thay đổi cách hạch toán	(611)	(653)		

Ghi chú: Số liệu hợp nhất. Số liệu 2014 sẽ được điều chỉnh trong báo cáo tài chính năm 2015.

- (b) Như vậy, kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm 2015 như sau:

Chỉ tiêu (Đơn vị tính: tỷ đồng)	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tăng/giảm so với 2014	
			%	Tỷ đồng
Doanh thu	34,977	38,424	9.9%	3,447
Lợi nhuận trước thuế	7,613	8,229	8.1%	616
Lợi nhuận sau thuế	6,068	6,830	12.6%	762

2. Kế hoạch đầu tư

- (a) Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư tài sản đến năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng	Tổng mức đầu tư 2012 -2016 được ĐHCĐ 2014 duyệt	Tăng/giảm năm 2014	Tăng/giảm năm 2015	Tổng mức đầu tư 2012 -2016 điều chỉnh
Vinamilk	8.389.344	(747.358)	258.432	7.900.418
Bò Sữa Việt Nam	1.280.580	107.165	387.625	1.775.371
Lamsonmilk	789.611	55.961	12.588	858.160
Driftwood	150.500	0	0	150.500
Miraka	32.986	0	0	32.986
Liên doanh Campuchia	222.471	0	0	222.471

Đơn vị tính: triệu đồng	Tổng mức đầu tư 2012 -2016 được ĐHĐCĐ 2014 duyệt	Tăng/ giảm năm 2014	Tăng/ giảm năm 2015	Tổng mức đầu tư 2012 -2016 điều chỉnh
Công ty Thống Nhất Thanh Hóa	1.600.000	0	0	1.600.000
Dự án trang trại Lâm Đồng 2	340.502	0	0	340.502
Đầu tư chiều sâu khác	190.234		(74.413)	115.821
TỔNG CỘNG	12.996.229			12.996.229

(b) Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ngân sách cho hoạt động hợp tác đầu tư với nhiều hình thức để mở rộng thị trường, phát triển vùng nguyên liệu và tăng năng lực sản xuất của Vinamilk là 4.000 tỷ đồng.

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015

(a) Căn cứ vào Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Công ty sẽ không trích quỹ dự phòng tài chính kể từ năm 2015.

(b) Như vậy, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trích lập các quỹ năm 2015 như sau:

Trích quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% lợi nhuận sau thuế
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền	Tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế

(c) Thời điểm chi trả cổ tức:

- Tạm ứng đợt 1 năm 2015 : tháng 9 năm 2015

Tỷ lệ tạm ứng cổ tức dự kiến đợt 1 năm 2015 là 2.000 đồng/cổ phần trên tổng số 1.000.641.399 cổ phần.

- Đợt 2 năm 2015 : tháng 5 năm 2016

(d) Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng trình Đại hội đồng cổ đông cho phép chuyển toàn bộ số dư của Quỹ dự phòng tài chính hiện tại sang Quỹ đầu tư phát triển.

Vấn đề 4: Phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

- Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành và niêm yết cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) với chi tiết như sau:
- Tỷ lệ phát hành 5:1, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu năm (05) cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành sẽ nhận được một (01) cổ phần phát hành thêm;

- Số lượng cổ phần phát hành thêm tối đa là 200.128.280 cổ phần;
- Số cổ phần phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phần lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ;
- Nguồn vốn thực hiện việc phát hành cổ phần sẽ được trích từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển;
- Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng;
- Số cổ phần phát hành thêm sẽ được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE);
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để nhận cổ phiếu thưởng. Phương án phát hành và làm thủ tục phát hành và niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE sau khi nhận được các phê duyệt cần thiết từ Ủy ban chứng khoán Nhà nước và HOSE;
- Dự kiến ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu thưởng sẽ trong quý 3 năm 2015;
- Tăng vốn điều lệ của Công ty lên với giá trị tăng thêm bằng tổng mệnh giá của số cổ phần phát hành thành công như ghi nhận trong Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất;
- Giao cho chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh sau khi phát hành thêm cổ phần. Thời gian thực hiện điều chỉnh không trễ hơn ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Tiếp theo, Bà Ngô Thị Thu Trang trình ĐHĐCĐ vấn đề sau:

Vấn đề 5: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015

Ban Kiểm soát đề xuất cho HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho Vinamilk trong năm tài chính 2015 là Công ty TNHH KPMG (Việt Nam).

Tiếp theo, Ông Lê Anh Minh trình ĐHĐCĐ vấn đề sau:

Vấn đề 6: Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2015 là 4.880 triệu đồng
2. Thù lao cho Ban kiểm soát năm 2015 là 2.016 triệu đồng

Bà Mai Kiều Liên trình ĐHĐCĐ về vấn đề 7:

Vấn đề 7: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Đề phù hợp với thông lệ quản trị tiên tiến, Công ty sẽ thực hiện việc tách chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc trong năm 2015.

HĐQT có trách nhiệm triển khai thực hiện việc tách chức danh này tại phiên họp HĐQT kế tiếp và công bố thông tin cho cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Lê Anh Minh tiếp tục trình ĐHĐCĐ về vấn đề 8.

Vấn đề 8: Sửa Điều lệ

Bổ sung ngành nghề kinh doanh và điều chỉnh các nội dung liên quan đến Luật doanh nghiệp mới có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 do HĐQT đã đệ trình.

(Vui lòng xem chi tiết trong tài liệu đại hội đính kèm)

Ông Minh báo cáo ĐHĐCĐ về việc cổ đông lớn SCIC đề xuất bổ sung nội dung vào Điều lệ Công ty và đề nghị đại diện SCIC trình bày đề xuất này.

Ông Nguyễn Chí Thành, đại diện cho SCIC trình bày 02 nội dung đề nghị bổ sung như sau:

Nội dung 1: Bổ sung Khoản 3 Điều 19 và Khoản 8 Điều 31 Điều lệ Công ty: “trường hợp đương nhiên mất tư cách của thành viên HĐQT, BKS trong trường hợp thành viên đó không còn được cử làm đại diện của cổ đông là tổ chức”.

Nội dung 2: Bổ sung Khoản 4 Điều 31 Điều lệ Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014 “Trưởng ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty”.

C. THẢO LUẬN

Chủ tọa cho Đại hội tiến hành thảo luận. Có rất nhiều ý kiến thảo luận tại ĐHĐCĐ. Sau đây là trích dẫn một số nội dung chính được thảo luận:

1. Một cổ đông cá nhân hỏi về nội dung bổ sung Điều lệ do SCIC đề nghị như sau: Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát là đại diện cổ đông và do ĐHĐCĐ bầu ra. Việc thành viên HĐQT và BKS đại diện cho cổ đông tổ chức và khi không còn được cử làm đại diện thì họ mất tư cách đại diện cho tổ chức đó chứ không thể mất tư cách thành viên HĐQT, BKS với Công ty vì họ do ĐHĐCĐ bầu ra. Nếu thông qua nội dung do SCIC đề nghị thì tương lai của Công ty sẽ như thế nào?

➔ Ông Lê Anh Minh trình bày: đây là ý kiến của 01 cổ đông lớn chứ không phải của HĐQT, vấn đề này quan trọng đến Công ty nên Công ty có tham vấn ý kiến luật sư. Công ty mời Luật sư Phước & Partners và đại diện của công ty luật này nêu quan điểm của luật sư trên cơ sở là được Công ty mời, ý kiến của họ và trung lập và không đại diện cho bất kỳ cổ đông nào.

Ý kiến Luật sư như sau: Ở đây có 02 mối quan hệ độc lập cần xem xét. 1) Quan hệ ủy quyền giữa thành viên HĐQT, BKS với cổ đông là tổ chức mà họ làm đại diện: Đây là quan hệ dân sự, nó chấm dứt khi hết ủy quyền. 2) Quan hệ quản lý điều hành giữa thành viên HĐQT, BKS với Công ty: Thành viên HĐQT và BKS do ĐHĐCĐ bầu nên sẽ chấm dứt khi ĐHĐCĐ bãi miễn.

Hai mối quan hệ này là độc lập nhau nên không thể lấy kết quả của mối quan hệ 1) để quyết định cho mối quan hệ 2). Không có đủ cơ sở pháp lý cho việc đồng nhất 2 mối quan hệ này.

Cơ chế mà SCIC đề xuất có thể được tạm gọi là cơ chế mất tư cách thành viên tự động. Điều đó dẫn đến 02 vấn đề: 1) cơ chế này chỉ áp dụng cho cổ đông tổ chức, như vậy sẽ không công bằng cho cổ đông cá nhân và 2) do Vinamilk là công ty niêm yết nên cổ đông sẽ thay đổi liên tục dẫn đến thành viên HĐQT và BKS có thể cũng bị thay đổi liên tục.

Đại diện 01 cổ đông tổ chức khác có ý kiến: Điều 156 Luật Doanh Nghiệp: thành viên HĐQT và BKS là do ĐHĐCĐ bầu, như vậy là chúng ta nên tuân thủ luật doanh nghiệp. Đối với nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ: “Trưởng ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty” thì cổ đông cho rằng là không cần vì BKS nên là đại diện của cổ đông.

Ý kiến của cổ đông F&N: theo thông lệ quản trị công ty áp dụng ở các nước thì họ có tiểu ban kiểm toán thuộc HĐQT (làm việc tương tự như BKS) và Trưởng tiểu ban kiểm toán phải là thành viên độc lập. Họ đề nghị Luật sư cho biết tính pháp lý của đề xuất này.

Ý kiến luật sư: tư vấn theo quan điểm pháp luật chứ không theo thông lệ quản trị tốt. Theo luật doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 thì chưa có giải thích thế nào là “chuyên trách”, ngoài ra giữa thành viên BKS và công ty là không có quan hệ lao động nên vấn đề làm việc chuyên trách cần xem xét lại.

Bà Liên đề nghị là: Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ 1/7/2015 và vì Vinamilk còn phải tuân thủ các qui định của Luật chứng khoán nên chúng ta chờ khi Luật doanh nghiệp 2014 chính thức có hiệu lực và có đầy đủ các văn bản dưới luật hướng dẫn chi tiết thì hành luật thì chúng ta xem xét chỉnh sửa một lần luôn cho chính xác.

2. Một cổ đông tổ chức nước ngoài có ý kiến:

- Đề xuất bổ sung nội dung hợp ĐHĐCĐ chỉ làm xấu đi quản trị doanh nghiệp của Vinamilk.
- Đề nghị Vinamilk làm lại chương trình ESOP mà SCIC đã phủ quyết những lần trước. Việc phát hành ESOP có thể theo tỷ lệ tăng trưởng của Công ty.

3. Một cổ đông tổ chức hỏi:

- Chi phí quảng cáo, khuyến mãi của Vinamilk trong quý 1 và mức giảm giá sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ từ 2-4 tuổi như thế nào?

➔ Bà Liên trả lời: Chi phí quảng cáo khuyến mãi trong năm 2014 tăng cao hơn 2013 và năm 2015 sẽ cao hơn 2014, thậm chí năm 2016 có thể còn cao hơn nữa. Việc tăng chi phí quảng cáo khuyến mãi là do tính cạnh tranh trên thị trường. Khi chúng ta có thị phần lớn, thì chi phí quảng cáo khuyến mãi cũng sẽ cao tương ứng để giữ thị phần, nếu không sẽ mất thị phần.

Về giá sữa trẻ em: Nhà nước không cho phép quảng cáo cho sản phẩm sữa bột cho trẻ em dưới 02 tuổi. Vinamilk sẽ cố gắng vẫn bảo đảm thực hiện được kế hoạch đã trình đại hội cổ đông.

4. Một cổ đông khác hỏi: Tại sao Vinamilk đang có dư nhiều tiền mà trong báo cáo tài chính có khoản vay?

➔ Công ty trả lời: Vay trên báo cáo tài chính có từ các công ty con khi hợp nhất. Ngoài ra, đối với Vinamilk thì nhu cầu ngoại tệ rất lớn để thanh toán các khoản nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc thiết bị,... nên việc vay ngoại tệ là có theo từng thời điểm.

5. Một cổ đông khác hỏi: Kế hoạch doanh số 2017 đạt 03 tỷ USD có khả thi hay không khi còn 03 năm nữa để thực hiện?

➔ Bà Liên trả lời: Công ty cố gắng thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như phát triển tại thị trường nội địa, đẩy mạnh xuất khẩu và cả mua bán, sáp nhập.

D. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT:

Ông Nguyễn Tường Huy công bố Biên bản kiểm phiếu cho nội dung “Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập” theo biên bản kiểm phiếu lúc 9h25 phút. Tổng số cổ phần tham gia đại hội tính đến thời điểm kiểm phiếu là 791.819.647, chiếm 79,17% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả như sau:

- Số cổ phần tán thành: 451.156.098 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 56,95% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần không tán thành: 328.420.988 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 41,5% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần không ý kiến: 12.242.561 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,55% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Như vậy, tỷ lệ tán thành chỉ chiếm 56,95%, không đủ tối thiểu là 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội nên ĐHĐCĐ không phê chuẩn bổ sung nội dung này vào chương trình nghị sự của Công ty.

Ông Nguyễn Tường Huy đại diện Ban kiểm phiếu, cập nhật lại tỷ lệ cổ đông tham gia đại hội trước khi biểu quyết là 821.703.411 cổ phần, đại diện cho 82,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đồng thời, Ông Huy cũng hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết các vấn đề trình ĐHĐCĐ phê chuẩn.

Sau đó, ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết và căn cứ vào biên bản kiểm phiếu thì kết quả biểu quyết như sau:

Vấn đề 1: Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo của Hội đồng Quản trị, và báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2014

Tán thành	821.196.173	Chiếm tỷ lệ 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	0	Chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	507.238	Chiếm tỷ lệ 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Vấn đề 2: Cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2014

Tán thành	821.155.109	Chiếm tỷ lệ 99,93% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	670	Chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	547,632	Chiếm tỷ lệ 0,07% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Vấn đề 3: Kế hoạch năm 2015

Tán thành	821.182.645	Chiếm tỷ lệ 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	0	Chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	520.766	Chiếm tỷ lệ 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Vấn đề 4: Phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

Tán thành	821.196.555	Chiếm tỷ lệ 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	830	Chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	506.026	Chiếm tỷ lệ 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Vấn đề 5: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015

Tán thành	821.110.141	Chiếm tỷ lệ 99,93% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	6.300	Chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	586.970	Chiếm tỷ lệ 0,07% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Vấn đề 6: Thủ lao cho HĐQT và BKS năm 2015

Tán thành	821.147.329	Chiếm tỷ lệ 99,93% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	554	Chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	555.528	Chiếm tỷ lệ 0,07% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Vấn đề 7: Sửa Điều lệ theo Luật Doanh Nghiệp 2014 và thực tiễn hoạt động Công ty

Tán thành	810.897.449	Chiếm tỷ lệ 98,69% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	2.281.394	Chiếm tỷ lệ 0,28% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	8.524.568	Chiếm tỷ lệ 1,04% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Vấn đề 8: Bổ sung Khoản 3 Điều 19 và Khoản 8 Điều 31 Điều lệ Công ty: “trường hợp đương nhiên mất tư cách của thành viên HĐQT, BKS trong trường hợp thành viên đó không còn được cử làm đại diện của cổ đông là tổ chức”.

Tán thành	471.887.965	Chiếm tỷ lệ 57,43% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	335.977.647	Chiếm tỷ lệ 40,89% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	13.837.799	Chiếm tỷ lệ 1,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Vấn đề 9: Bổ sung Khoản 4 Điều 31 Điều lệ Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014 “Trưởng ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty”.

Tán thành	471.858.065	Chiếm tỷ lệ 57,42% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	323.077.235	Chiếm tỷ lệ 39,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	26.768.111	Chiếm tỷ lệ 3,26% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

E. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA:

Theo Khoản 2 và Khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty, các nội dung sau đây được ĐHĐCĐ thông qua:

Stt	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo của Hội đồng Quản trị, và báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2014	99,94%
2	Cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2014	99,93%
3	Kế hoạch năm 2015	99,94%
4	Phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu	99,94%
5	Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015	99,93%
6	Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015	99,93%
7	Sửa Điều lệ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và thực tiễn hoạt động của Công ty	98,69%

F. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

Ông Trần Chí Sơn, thư ký ĐHĐCĐ, trình bày Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đại hội và được Đại hội nhất trí 100% thông qua.

Đại hội kết thúc lúc 12 giờ 45 phút cùng ngày.



Bà Mai Kiều Liên (Chủ tọa)

Thư ký ghi biên bản

Ông Trần Chí Sơn
